

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 22/2021/DS -ST

Ngày: 10-6-2021

(V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính
2. Bà Lê Thị Kiều Thu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 87/2021/TLST- DS ngày 01/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-DS ngày 13/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/QĐST-DS ngày 10/5/2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tú N, sinh năm 1979

Trú tại: Khu phố D, Phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

-Bị đơn: Bà Hồ Thị Thanh P, Sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố 2, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Bá L, Sinh năm 1986

Trú tại: Khu phố 2, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên Tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, ngày 30/3/2021, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Tú N trình bày:**

Vào ngày 11/03/2019 bà N có cho vợ chồng bà Hồ Thị Thanh P vay số tiền 40.000.000 đồng, (Bốn mươi triệu đồng) đến ngày 18/3/2019 bà N có cho vợ chồng bà P mượn thêm 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng vợ chồng bà P đã mượn bà N số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để làm ăn, với thời hạn 01 năm. Tuy nhiên đến hạn vợ chồng bà P không trả lại tiền cho bà như đã cam kết. Mặc dù bà N đến đòi nhiều lần, điện thoại không nghe máy. Trong thời gian vay bà P đã trả được 06 tháng tiền lãi 36.000.000 đồng lãi suất 6%/ tháng. Nay bà N đồng ý tính lại tiền lãi theo lãi suất ngân hàng 1% /tháng, tính đến nay là 27 tháng trừ 27.000.000 đồng, số tiền còn dư tính trừ vào gốc 9.000.000 đồng.

Nay bà N yêu cầu bà P và ông L trả cho bà số tiền 91.000.000 đồng.(chín mươi một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

***/ Bị đơn bà Hồ Thị Thanh P trình bày tại biên bản hòa giải ngày 13/4/2021 và tại phiên tòa:**

Trước đây vợ chồng bà có mượn của bà N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và hẹn 1 năm sau sẽ trả, tuy nhiên do sau này gia đình chúng tôi gặp khó khăn nên chúng tôi mới chưa trả được cho bà N. Nay bà N khởi kiện ra tòa yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền này thì tôi đồng ý nhưng đề nghị bà N cho chúng tôi thêm thời gian để chúng tôi có tiền xoay sở, trả dần cho bà N. Trong thời gian vay vợ chồng bà có trả được một khoản tiền lãi, nay bà yêu cầu trừ lại bớt vì lãi 06%/tháng. Nay bà N đồng ý trừ lại 9.000.000 đồng tiền gốc, yêu cầu trả 91.000.000 đồng bà đồng ý trả.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng ông L và bà P là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Bùi Bá L và bà Hồ Thị Thanh P phải trả cho nguyên đơn tiền vay là 91.000.000 đồng, là đúng pháp luật. Về tiền lãi bà N không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bà Hồ Thị Thanh P cư trú tại Khu phố 02, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đối với người tham gia tố tụng: Ông Bùi Bá L đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đúng qui định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần 2. Tòa án áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 11/03/2019 bà N có cho ông L bà P vay số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và ngày 18/03/2019 tiếp tục cho ông L bà P vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng 100.000.000 đồng, 2 bên có lập giấy vay mượn thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày mượn, giấy vay có chữ ký của bà P. Cho đến nay ông L và bà P cũng không có ý định trả số tiền này cho bà N. Sau nhiều lần bà N yêu cầu vợ chồng ông L bà P trả số nợ trên nhưng ông L bà P không trả.

Nay bà N đồng ý trừ 9.000.000 đồng tiền lãi vào gốc, yêu cầu bà P ông L trả cho bà số tiền vay là 91.000.000 đồng (chín mươi một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của khởi kiện của bà N là có cơ sở chấp, căn cứ điều 463 luật dân sự 2015: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có qui định.”* Căn cứ giấy vay tiền lập ngày 11/3/2019 và ngày 18/3/2019. Bà Lê Thị Tú N có cho ông Bùi Bá L và bà Hồ Thị Thanh P vay 100.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên buộc bà P và ông L trả cho bà N số tiền vay 91.000.000 đồng. Về tiền lãi bà N không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Bà P ông L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Áp dụng: Khoản 03 Điều 26; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 02 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; khoản 1 Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463. Bộ luật Dân sự năm 2015
- Điều 357, Điều 468, Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tú N

Buộc bà Hồ Thị Thanh P và ông Bùi Bá L phải trả cho bà Lê Thị Tú N số tiền **91.000.000** đồng (chín mươi một triệu đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Án phí: bà Hồ Thị Thanh P và ông Bùi Bá L phải nộp 4.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Tú N 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003821 ngày 31/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt ông L . Quyền kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.(10/06/2021) Quyền kháng cáo của ông L là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Phan Thiết;
- Thi Hành Án Phan Thiết;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Dũng